

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST

Ngày 20-02-2025

V/v: Tranh chấp hôn nhân & gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Moong Công Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cụt Xuân Ninh

Ông Thò Bá Tềnh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lô Quốc Ất - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Lô Văn Tim - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 170/2024/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vi Thị Mây B, sinh năm:1999 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú quán: bản T, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1999 (Vắng mặt lần 2 tại phiên tòa không có lý do)

Trú quán: Bản B, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 12 tháng 11 năm 2024 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là Chị Vi Thị Mây B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị Mây B kết hôn với anh Nguyễn Văn Đ do hai bên tự nguyện tìm hiểu, không bị ai ép buộc và có Giấy đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An vào ngày 03 tháng 02 năm 2021. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2022 thì vợ chồng phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh Đ mãi chơi, không chịu khó làm ăn, không quan tâm đến chồng con thường xuyên bỏ nhà đi không nói lý do và sống ly thân cho đến nay. Chị B xác định tình cảm vợ chồng không còn mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị xin được ly hôn với anh Đ để ổn định công việc và cuộc sống.

Về con chung: Chị Vi Thị Mây B và anh Nguyễn Văn Đ chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Vi Thị Mây B khai vợ chồng không có tài sản chung hay nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ trong quá trình giải quyết luôn thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không đến Tòa án, mặc dù chị đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Đ cố tình vắng mặt.

Tại biên bản xác minh tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An đã cung cấp nội dung như sau:

Về tài sản chung: Chị B và anh Đ không có tài sản nào có giá trị tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn: Đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Nguyễn Văn Đ không chấp hành và không có mặt để làm việc trực tiếp tại Tòa án. Viện kiểm sát không có yêu cầu kiến nghị gì thêm.

Về nội dung Viện kiểm sát đề nghị hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn chị Vi Thị Mây B cụ thể như sau: **Quan hệ hôn nhân** cho chị Vi Thị Mây B được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ. Về con chung: Chưa có con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết. Đề nghị tách ra giải quyết sau khi có yêu cầu. Về án phí: Chị Vi Thị Mây B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Vi Thị Mây B có đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ gửi đến Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ

án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An giải quyết.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị Mây B kết hôn với anh Nguyễn Văn Đ do hai người tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An vào ngày 03 tháng 12 năm 2021 là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian. Đến năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ không quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng thường xuyên cãi vã và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó việc giải quyết cho vợ chồng ly hôn là cần thiết.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Vi Thị Mây B chưa có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản, nợ chung: Chị Vi Thị Mây B chưa yêu cầu nên không giải quyết. Các đương sự có quyền yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung sau ly hôn. Khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Vi Thị Mây B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Án lệ số 41/2021/AL; điểm a khoản 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Xử chị Vi Thị Mây B được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung xử: Chưa có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Vi Thị Mây B chưa yêu cầu nên không giải quyết. Các đương sự có quyền yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung sau ly hôn. Khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật

4. Về án phí: Chị Vi Thị Mây B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền chị Vi Thị Mây B đã nộp tạm ứng án phí theo biên

lai số **0007468 ngày 12/11/2024** của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND H.Tương Dương;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H.Tương Dương;
- UBND xã Tam Quang;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Moong Công Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cựt Xuân Ninh

Thò Bá Tẻnh

Moong Công Hải

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND H.Tương Dương;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H.Tương Dương;
- UBND xã Tam Quang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cục Xuân Ninh Nguyễn Mạnh Cường

Moong Công Hải

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND H.Tương Dương;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H.Tương Dương;
- UBND xã Tam Quang;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Moong Công Hải